|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  Số: /TTr-BKHCN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2024* |

**Dự thảo**

TỜ TRÌNH

**Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế**

**tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ**

---------------------------

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, ý kiến chỉ đạo tại văn bản số 4726/VPCP-KTTH ngày 27/7/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, văn bản số 9431/VPCP-KTTH ngày 30/11/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP và văn bản số 185/VPCP-KTTH ngày 09/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN) xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ (sau đây gọi là Dự thảo Nghị định) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước**

Xây dựng và hoàn thiện các quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) được Đảng và Nhà nước quan tâm, chỉ đạo trong các văn bản sau đây:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định: “*Hoàn thiện pháp luật, trước hết là pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo*, ...; *Hoàn thiện* *các chính sách tài chính nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo”*; *“Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, trường đại học và viện nghiên cứu là chủ thể nghiên cứu mạnh”.*

- Văn kiện Đại hội XIII của Đảng và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 đã đề ra nhiệm vụ: *“Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế để phát triển nền khoa học Việt Nam; phát triển mạnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm; thúc đẩy phát triển mô hình kinh doanh mới, kinh tế số, xã hội số”; “Có thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng, chuyển giao công nghệ; nâng cao năng lực nghiên cứu, làm chủ một số công nghệ mới, hình thành năng lực sản xuất mới có tính tự chủ và khả năng thích ứng, chống chịu của nền kinh tế, lấy doanh nghiệp làm trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, ứng dụng công nghệ số”.*

- Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV đã đề ra nhiệm vụ: *“Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, đồng bộ các chính sách, pháp luật của Nhà nước để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; triển khai đồng bộ các Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia đến năm 2030. Rà soát, sửa đổi, tháo gỡ các rào cản trong chính sách, pháp luật về kinh tế, tài chính, đầu tư, đấu thầu với pháp luật khoa học và công nghệ (Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công...) theo hướng phù hợp với cơ chế thị trường, tôn trọng đặc thù của lao động sáng tạo, chấp nhận rủi ro, độ trễ trong nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế, bảo đảm công khai, minh bạch. Nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự là đột phá chiến lược, tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.*

*Tăng cường đầu tư từ ngân sách nhà nước cho khoa học và công nghệ bảo đảm từ 2% tổng chi ngân sách trở lên theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ; thống kê, tổng hợp số liệu, kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho đầu tư phát triển khoa học, công nghệ tại các cơ quan, địa phương. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục thanh, quyết toán kinh phí nghiên cứu khoa học, mở rộng cơ chế giao khoán sản phẩm…Giải quyết hiệu quả các vướng mắc để giải phóng tối đa nguồn lực từ Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo điều kiện cho doanh nghiệp thúc đẩy nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo”.*

*-* Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2022 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty trong phát triển kinh tế - xã hội, tại khoản 4 Mục IV Nghị quyết đã đề ra nhiệm vụ “*Nghiên cứu sửa đổi quy định về chuyển mục đích sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ: đầu tư cho các vườn ươm trong lĩnh vực liên quan đến khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đặt hàng các sản phẩm đổi mới sáng tạo; đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo...Nghiên cứu, trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học công nghệ*”.

- Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ về một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng, phục hồi nhanh và phát triển bền vững đến năm 2026, tại điểm h khoản 1 phần A mục III của Nghị quyết đã đề ra nhiệm vụ: “*...nghiên cứu sửa đổi quy định về chuyển mục đích sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ: đầu tư cho các vườn ươm trong lĩnh vực liên quan đến khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; đặt hàng các sản phẩm đổi mới sáng tạo; đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo*”.

- Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 06/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp đổi mới hoạt động của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy nguồn lực đầu tư của 19 tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trực thuộc, tại khoản 6 Chỉ thị đề ra nhiệm vụ: *“Nghiên cứu sửa đổi quy định về chuyển mục đích sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để tạo điều kiện thực hiện đầu tư cho các vườn ươm trong lĩnh vực liên quan đến khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặt hàng các sản phẩm mới, đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo”.*

- Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP trước 31/6/2024 tại các văn bản số 9431/VPCP-KTTH ngày 30/11/2023 và 185/VPCP-KTTH ngày 09/01/2024.

**2. Cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn**

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ (Nghị định số 95/2014/NĐ-CP) của 68 Bộ, ngành, địa phương và 05 doanh nghiệp theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1977/BKHCN-KHTC ngày 04/8/2022 và Công văn số 2386/BKHCN-KHTC ngày 08/9/2022, Bộ KH&CN đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP tại Công văn số 3799/BKHCN-KHTC ngày 24/10/2023 về việc báo cáo thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ và Công văn số 4801/BKHCN-KHTC ngày 15/12/2023 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Sau gần 10 năm thực hiện chính sách về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN, Nghị định số 95/2014/NĐ-CP đã đạt được kết quả nhất định và không phát sinh vướng mắc lớn cần thay thế. Việc sửa đổi Nghị định số 95/2014/NĐ-CP xuất phát từ những bất cập trong thực hiện đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ và sự thay đổi của pháp luật có liên quan. Tuy nhiên, những quy định hiện hành về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN đã bộc lộ một số nội dung chưa phù hợp, cụ thể như sau:

- Về đầu tư cho hoạt động KH&CN: Phân bổ vốn đầu tư còn chồng chéo, dàn trải, chưa tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên theo Chiến lược phát triển KH&CN theo từng giai đoạn được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Cơ chế quản lý tài chính đối với các tổ chức KH&CN, nhất là các tổ chức sự nghiệp công lập chưa phù hợp dẫn đến đơn vị gặp khó khăn, vướng mắc trong quyền tự chủ về kế hoạch, tài chính, nhân lực và hợp tác quốc tế để phát huy tính năng động, sáng tạo, thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao trong nghiên cứu. Trong thực tế, việc đầu tư tăng cường năng lực nghiên cứu bao gồm mua sắm máy móc, trang thiết bị nghiên cứu của các tổ chức KH&CN đang được lập dự toán và phân bổ bằng nguồn sự nghiệp KH&CN, chưa được quy định tại Điều 4 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP.

- Về cơ chế quản lý tài chính cho nhiệm vụ KH&CN: Quy định về xây dựng dự toán và kinh phí quản lý nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN hiện nay dù đã đổi mới nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của cộng đồng khoa học. Quy trình phân bổ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo quy định tại khoản 3 Điều 5 vào các Quỹ KH&CN các cấp chưa được thực hiện do các Quỹ phát triển KH&CN của Bộ, ngành, địa phương theo Điều 7 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP về cơ bản chưa được thành lập. Mục tiêu của cơ chế khoán chi là giảm ràng buộc về thủ tục hành chính, chứng từ chi tiêu để các nhà khoa học có thể tập trung, chuyên tâm cho nghiên cứu khoa học; nhưng với các chính sách hiện nay, ngoài việc được tự chủ trong việc điều chỉnh dự toán các nội dung chi khoán hay điều chỉnh định mức chi của các nội dung khoán; việc chi tiêu, thanh toán các nhiệm vụ KH&CN vẫn phải chịu sự điều chỉnh của Luật Kế toán, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đấu thầu.

- Về trích lập và sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp: các quy định về việc khuyến khích trích lập và sử dụng Quỹ chưa đủ hấp dẫn doanh nghiệp, cho nên, số lượng doanh nghiệp trích lập Quỹ chưa nhiều và số dư Quỹ chưa sử dụng lớn. Việc quản lý nhà nước về Quỹ áp dụng theo chế độ hậu kiểm, trong khi hướng dẫn nội dung chi còn thiếu cụ thể dễ dẫn đến rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp. Thời gian hiệu lực của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội) về cơ bản không đủ thời gian để doanh nghiệp triển khai, thực hiện mua máy móc, thiết bị đổi mới công nghệ phục vụ trực tiếp sản xuất kinh doanh (nhu cầu cấp thiết của doanh nghiệp).

- Một số nội dung khác được báo cáo cụ thể tại Báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ (đính kèm).

Vì vậy, để thể chế hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước, hoàn thiện hệ thống pháp luật KH&CN, tháo gỡ các tồn tại, hạn chế và đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong quá trình thực hiện cơ chế tài chính và đầu tư đối với hoạt động KH&CN, Bộ KH&CN nghiên cứu, trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

1. **Mục đích**

- Thể chế hóa các chủ trương của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới cơ chế tài chính và đầu tư đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

- Đồng bộ, thống nhất với các văn bản pháp luật hiện hành.

- Nâng cao hiệu quả và đóng góp của hoạt động khoa học và công nghệ trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

1. **Quan điểm xây dựng Nghị định**

a) Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, cũng như các chính sách pháp luật của Nhà nước, đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với các văn bản pháp luật hiện hành và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư đối với hoạt động KH&CN, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm giải trình của các chủ thể trong quá trình quản lý và sử dụng các nguồn lực đầu tư đối với hoạt động KH&CN.

c) Kế thừa các nội dung quy định tại Nghị định số 95/2014/NĐ-CP còn phù hợp, đồng thời khắc phục được tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ ĐỊNH**

1. **Về việc lập đề nghị xây dựng Nghị định**

- Tại khoản 1 và khản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định Chính phủ ban hành Nghị định để quy định: “*1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước*;

*2. Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, viên chức, quyền, nghĩa vụ của công dân và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Chính phủ*”.

- Tại khoản 1 Điều 84 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “*1. Đề nghị xây dựng nghị định được áp dụng đối với việc xây dựng, ban hành nghị định quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 19 của Luật này*”.

- Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP thuộc trường hợp điều chỉnh tại khoản 1 và khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ KH&CN đã lập đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP theo quy định tại khoản 1 Điều 84 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bộ KH&CN đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP tại Công văn số 3799/BKHCN-KHTC ngày 24/10/2023 về việc báo cáo thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ.

- Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP trước 31/6/2024 tại các văn bản số 9431/VPCP-KTTH ngày 30/11/2023, 185/VPCP-KTTH ngày 09/01/2024 và đưa vào Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

1. **Quá trình xây dựng dự án Nghị định**

Thực hiện nhiệm vụ được giao; Bộ KH&CN đã triển khai các công việc sau:

Ngày 16/6/2022, Bộ KH&CN đã có Công văn số 1381/BKHCN-KHTC báo cáo về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP theo Nghị quyết số 68/NQ-CP.

Bộ KH&CN tại Công văn số 1977/BKHCN-KHTC ngày 04/8/2022 và Công văn số 2386/BKHCN-KHTC ngày 08/9/2022 gửi các Bộ, ngành, địa phương và một số doanh nghiệp đề nghị đánh giá tình hình thực hiện nghị định số 95/2014/NĐ-CP, trên cơ sở đó đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 95/2014/NĐ-CP của 68 Bộ, ngành, địa phương và 05 doanh nghiệp theo đề nghị của Bộ KH&CN nêu trên, Bộ KH&CN đã có văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đánh giá, tổng kết tình hình thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP tại Công văn số 3799/BKHCN-KHTC ngày 24/10/2023 về việc báo cáo thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 21/4/2023 của Chính phủ.

Bộ KH&CN đã có văn bản số 4801/BKHCN-KHTC ngày 15/12/2023 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

Bộ KH&CN đã thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2014/NĐ-CP theo Quyết định số 2412/QĐ-BKHCN ngày 24/10/2023.

Bộ KH&CN đã có các Công văn (số…) gửi xin ý kiến Ủy ban Khoa học, công nghệ và Môi trường Quốc hội; các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tập đoàn Dầu khí Việt Nam; Tập đoàn Điện lực Việt Nam; Tập đoàn Công nghiệp Viễn thông Quân đội; Tập đoàn Hóa chất Việt Nam; Tập đoàn Cao su Việt Nam; Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản; Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước; Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam và Thành viên Ban soạn thảo và Tổ biên tập về dự thảo Nghị định. Đồng thời đăng tải dự án Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ KH&CN để lấy ý kiến rộng rãi các tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị định.

Bộ KH&CN đã nhận được ý kiến của … cơ quan, tổ chức. Về cơ bản các ý kiến đều nhất trí với dự án Nghị định. Ngoài ra, còn có thêm ý kiến để hoàn thiện dự án Nghị định. Bộ KH&CN lập Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đối với dự thảo Nghị định (Báo cáo được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ KH&CN theo quy định).

Ngày …, Ban soạn thảo và Tổ biên tập đã họp cho ý kiến về dự án Nghị định.

Ngày…, Bộ KH&CN đã có công văn số gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự án Nghị định.

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (Báo cáo tiếp thu, giải trình kèm theo), Bộ KH&CN hoàn chỉnh hồ sơ dự án Nghị định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. **Bố cục của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định gồm 02 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN. Điều 1 gồm 30 khoản hướng dẫn chi tiết thi hành.

- Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành. Điều 2 gồm 2 khoản hướng dẫn chi tiết thực hiện.

1. **Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

Nghị định áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động KH&CN và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

***1. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 4 nội dung chi ngân sách nhà nước (NSNN) cho KH&CN***

1.1. Bổ sung quy định tại điểm a khoản 1 về kinh phí cải tạo, sửa chữa tài sản công nhằm nâng cấp, mở rộng tài sản công.

- Bổ sung quy định về cải tạo, sửa chữa nâng cấp, mở rộng. Lý do: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Luật Đầu tư công *“a) Dự án có cấu phần xây dựng là dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án”* và tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công “*a) Kinh phí xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn*”.

- Bổ sung quy định về nội dung chi đầu tư phát triển cho việc xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo và trung tâm khởi nghiệp sáng tạo. Lý do:

Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV tại mục 2.3 đã đề ra nhiệm vụ: “*Hình thành hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; trong năm 2023, thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh*”.

Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ: “*b) Phát triển hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, các trung tâm đổi mới sáng tạo ngành, vùng, các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo nhằm phát triển, tích hợp hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo với các khu công nghệ cao, khu dân cư, trung tâm tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, trường đại học, viện nghiên cứu*” (điểm b khoản 2 mục IV).

1.2. Bổ sung điểm đ khoản 1 về việc áp dụng quy định pháp luật về đầu tư đối với các nội dung chi phát triển tiềm lực KH&CN, đầu tư và hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các tổ chức KH&CN sử dụng các nguồn vốn khác nhau ngoài nguồn vốn chi đầu tư phát triển từ NSNN.

1.3. Sửa đổi quy định tại điểm b khoản 2 quy định về chi thường xuyên và các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của các tổ chức KH&CN công lập theo quy định pháp luật về định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Lý do: Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập. Để phù hợp với quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, quy định tại điểm b khoản 2 sẽ được sửa đổi theo hướng: NSNN sẽ đảm bảo kinh phí hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, kinh phí chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao và kinh phí được NSNN hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ tài chính.

1.4. Bổ sung quy định tại điểm k khoản 2 về việc hỗ trợ kinh phí công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/SCOPUS nhằm khuyến khích các nhà khoa học công bố kết quả nghiên cứu KH&CN trên các tạp chí uy tín của thế giới.

1.5. Sửa đổi, bổ sung điểm m khoản 2:

- Sửa đổi quy định về chi cho công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động KH&CN nhằm đảm bảo tài sản công được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật ban đầu, không làm thay đổi công năng, quy mô của tài sản công. Việc đề xuất sửa đổi phù hợp với quy định tại tại điểm a khoản 1 Điều 6 của Luật Đầu tư công “*a) Dự án có cấu phần xây dựng là dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án*” và khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công “*1. Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo tài sản công được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu; không làm thay đổi công năng, quy mô của tài sản công*”.

- Bổ sung quy định về mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động thường xuyên theo tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành; mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng của các tổ chức KH&CN công lập; mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ nhiệm vụ KH&CN. Lý do: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công “*b) Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm từ ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật*” và điểm a khoản 2 Điều 28 “*a) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành*” và Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị. Việc quy định sử dụng kinh phí sự nghiệp KH&CN đối với các nội dung mua sắm máy móc, thiết bị nêu trên phù hợp và đáp ứng triển khai kịp thời kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 3307/TB-TTKQH ngày 18/01/2024 về việc giải thích quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Đầu tư công.

1.6. Bổ sung quy định về chi cho hoạt động đổi mới sáng tạo nhằm duy trì và hỗ trợ hoạt động của hệ thống đổi mới sáng tạo, bao gồm: hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, mạng lưới đổi mới sáng tạo, mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ đào tạo về năng lực quản trị, mô hình kinh doanh mới, mô hình đổi mới sáng tạo; đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn và hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Lý do: Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV tại mục 2.3 và Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 đã được phê duyệt tại Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 2 mục IV.

1.7. Bổ sung quy định về việc hướng dẫn các khoản chi khác phát sinh trong thực tế phục vụ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng: Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ KH&CN hướng dẫn để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

1.8. Bổ sung quy định để làm rõ việc áp dụng quy định pháp luật theo hướng:

- Đối với chi đầu tư phát triển KH&CN (khoản 1 Điều 4) áp dụng theo quy định tại Nghị định này, đối với các nội dung chưa quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định của pháp luật về chi đầu tư phát triển.

- Đối với chi sự nghiệp KH&CN (quy định tại khoản 2 Điều 4) áp dụng theo quy định tại Nghị định này, đối với các nội dung chưa quy định tại Nghị định này thì áp dụng theo quy định của pháp luật về chi thường xuyên.

***2. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 5 về kế hoạch, lập dự toán và phân bổ NSNN cho KH&CN***

2.1. Sửa đổi các quy định tại khoản 1 Điều 5 liên quan đến việc phối hợp và vai trò tổng hợp của Sở KH&CN, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc hướng dẫn và tổng hợp dự toán ngân sách KH&CN địa phương nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của Luật NSNN và Luật Đầu tư công.

2.2. Sửa đổi điểm b khoản 3 về kinh phí dành cho việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN được chuyển về đơn vị dự toán cấp I hoặc Quỹ phát triển KH&CN các cấp để phù hợp với quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2.3. Bãi bỏ quy định tại khoản 4 về việc giao Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí cho hoạt động KH&CN do: Đến thời điểm hiện nay, Nghị định số 95/2014/NĐ-CP đã thực hiện được gần 10 năm, tuy nhiên, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí cho hoạt động KH&CN vẫn chưa được ban hành. Hiện nay, các quy định của pháp luật về NSNN, đầu tư công, quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật khác có liên quan đã được ban hành và thực thi tương đối hiệu quả nên cần thiết phải bãi bỏ quy định tại khoản 4.

***3. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 7 về Quỹ phát triển KH&CN của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương***

Bổ sung quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 7 khi Quỹ phát triển KH&CN thành lập: (i) Có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN; (ii) NSNN không hỗ trợ chi phí quản lý. Nội dung đề xuất bổ sung phù hợp với quy định tại khoản 19 Điều 4 của Luật NSNN “*19. Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách là quỹ do cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, nguồn thu, nhiệm vụ chi của quỹ để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật*” và tại khoản 11 Điều 8 của Luật NSNN *“11. Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước”.*

- Bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 7 để xác định Quỹ phát triển KH&CN của các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Bãi bỏ các quy định tại điểm d và điểm đ khoản 4 Điều 7 đối với các nội dung hoạt động ủy thác của Quỹ phát triển KH&CN của các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Lý do: không có quy định pháp luật quy định chức năng hoạt động ủy thác của quỹ tài chính ngoài ngân sách (trừ Quỹ đầu tư phát triển địa phương).

***4. Sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp***

4.1. Sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 9 về tỷ lệ trích lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp Nhà nước theo hướng: doanh nghiệp Nhà nước chủ động xác định tỷ lệ trích lập Quỹ tối thiểu nhưng không quá 10% thu nhập tính thuế thu nhập năm nhằm đảm bảo tính bình đẳng về quy định tỉ lệ trích lập Quỹ giữa các doanh nghiệp Nhà nước và các loại hình doanh nghiệp khác. Đồng thời, việc sửa đổi quy định này cũng làm giảm các ảnh hưởng đến đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp Nhà nước theo Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

4.2. Bãi bỏ quy định tại khoản 3 Điều 9: “*3. Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định khuyến khích doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ để đầu tư tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ cho doanh nghiệp và cho ngành, lĩnh vực sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh*.”. Lý do: thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, theo Điều 30 Luật Tổ chức Chính phủ 2015 quy định về thẩm quyền ban hành văn bản và theo khoản 2 Điều 5 Nghị định 39/2022/NĐ-CP quy định về trách nhiệm, phạm vi và cách thức giải quyết công việc của Thủ tướng Chính phủ.

4.3. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 10 về nội dung chi của Quỹ

Bổ sung các nội dung chi cho hoạt động KH&CN đã được quy định tại Điều 4 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP nhưng chưa được quy định tại Điều 10 của Nghị định:

4.3.1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 về nội dung chi “mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp” theo quy định tại điểm b mục 3 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội để đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Trong đó, dự thảo Nghị định xây dựng 02 phương án đối với nội dung này:

- Phương án 1: "Mua máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên tiến hơn, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp."

- Phương án 2: “Mua thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu cho đổi mới công nghệ, phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.”

4.3.2. Bổ sung quy định về nội dung chi của Quỹ cho hoạt động chuyển đổi số doanh nghiệp nhằm thực hiện theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” tại điểm d khoản 4 Mục 4 Giải pháp “*d) Rà soát, sửa đổi quy định, chính sách để khuyến khích các doanh nghiệp trích lập Quỹ khoa học công nghệ và sử dụng Quỹ này để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số doanh nghiệp. Nới lỏng và đơn giản hóa các quy định về trích lập và chi tiêu Quỹ khoa học công nghệ cho mục tiêu chuyển đổi số doanh nghiệp*”.

4.3.3. Bổ sung quy định cho phép doanh nghiệp Nhà nước thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thể chế hóa Nghị quyết số 52-NQ/TW năm 2019 của Bộ Chính trị tại khoản 2 Mục III “*Có cơ chế cho doanh nghiệp nhà nước thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*”; đầu tư cho các cơ sở ươm tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực liên quan đến khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặt hàng các sản phẩm mới,... như nhiệm vụ được giao tại tại điểm h khoản 1 phần A Mục III Nghị quyết số 58/NQ-CP và tại khoản 6 Chỉ thị số 12/CT-TTg.

4.4. Sửa đổi quy định tại khoản 5 và khoản 6 Điều 11 về việc các doanh nghiệp đã đóng góp vào Quỹ phát triển KH&CN Quốc gia, bộ, ngành, địa phương có quyền yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển KH&CN theo hướng:

- Doanh nghiệp nhà nước chưa có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không hết Quỹ phát triển KH&CN sẽ nộp về Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia thay vì nộp về Quỹ phát triển KH&CN Quốc gia theo quy định hiện nay.

- Bổ sung quy định về việc đề xuất phương án xử lý số tiền tồn dư do doanh nghiệp đóng góp vào Quỹ phát triển KH&CN các cấp theo quy định tại khoản 6 Điều 11, nguyên nhân do: hiện tại Quỹ phát triển KH&CN Quốc gia đang quản lý khoản kinh phí do doanh nghiệp đóng góp về Quỹ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 11 của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP nhưng các doanh nghiệp đã đóng góp chưa có yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển KH&CN Quốc gia; dẫn đến nguồn tiền tồn dư này chưa được sử dụng, khai thác hiệu quả.

Do vậy, dự thảo Nghị định đề xuất quy định: “*Sau 05 năm kể từ khi doanh nghiệp đóng góp vào Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia hoặc quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố, nếu doanh nghiệp không có yêu cầu sử dụng số kinh phí đã đóng góp thì không được yêu cầu Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia hoặc quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố hỗ trợ bằng số đã đóng. Nguồn đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia hoặc quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố sau 5 năm được bổ sung nguồn kinh phí của các Quỹ để dùng cho các hoạt động tài trợ, cho vay theo điều lệ Quỹ. Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia hoặc quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các bộ chủ quản, tỉnh, thành phố hàng năm có trách nhiệm báo cáo và đề xuất phương án xử lý số kinh phí tồn dưcơ quan quản lý cấp trên để xử lý theo quy định*.”

***5. Sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến cơ chế quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN***

5.1. Sửa đổi quy định tại khoản 2 Điều 14 về việc cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN thông qua hệ thống quỹ phát triển KH&CN các cấp hoặc các đơn vị dự toán các cấp để phù hợp với các quy định pháp luật về NSNN.

5.2. Bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 14 về cơ chế kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp Quốc gia nhằm thực hiện theo kiến nghị của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường với Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội tại Công văn số 977/BC-UBKHCNMT15 ngày 26/10/2022 “*Tăng cường giám sát các chuyên đề về tình hình thực hiện chính sách pháp luật KHCN&ĐMST, trọng tâm là giám sát việc thực thi pháp luật có liên quan đến cơ chế đầu tư, tài chính, bố trí sử dụng NSNN, nguồn lực xã hội đầu tư cho KHCN&ĐMST, phát triển thị trường công nghệ, tăng cường ứng dụng và CGCN nhằm khẳng định KH&CN là động lực quan trọng phát triển đất nước*”.

5.3. Sửa đổi quy định tại Điều 15 về khoán chi đến sản phẩm cuối cùng đối với các nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN theo hướng:

- Sửa đổi các quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 về tiêu chí đối với sản phẩm cuối cùng phù hợp với thực tiễn và chuẩn mực quốc tế về kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 của Luật KH&CN “*b) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã xác định được rõ tiêu chí đối với sản phẩm cuối cùng trên cơ sở thẩm định thuyết minh và dự toán kinh phí thì được áp dụng khoán chi đến sản phẩm cuối cùng*”.

- Sửa đổi quy định tại điểm a khoản 3 Điều 15 về trách nhiệm của người trực tiếp phê duyệt nhiệm vụ KH&CN.

- Sửa đổi quy định tại khoản 4 Điều 15 nhằm đảm bảo việc tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo quy định của pháp luật về NSNN, về kế toán.

5.4. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 16 về khoán chi từng phần đối với các nhiệm vụ KH&CN sử dụng NSNN như sau:

- Sửa đổi quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 về trách nhiệm của người trực tiếp phê duyệt nhiệm vụ KH&CN.

- Sửa đổi quy định tại khoản 4 Điều 16 nhằm đảm bảo việc tạm ứng, thanh quyết toán kinh phí nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo quy định của pháp luật về NSNN, về kế toán.

**V. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC TÀI CHÍNH ĐỂ BẢO ĐẢM THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH, VIỆC LỒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

***1. Nguồn nhân lực, tài chính thực hiện Nghị định***

Nghị định nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP. Nguồn lực thực hiện các quy định tại Nghị định là nguồn lực hiện có cân đối trong phạm vi 2% tổng chi NSNN cho hoạt động KH&CN theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ. Do đó, không làm phát sinh thêm nhiều nguồn nhân lực, tài chính cho việc thực hiện Nghị định.

Việc thi hành Nghị định không phát sinh các thủ tục hành chính làm ảnh hưởng đến người dân, doanh nghiệp; không chồng chéo với các văn bản pháp luật khác.

***2. Vấn đề lồng ghép giới***

Việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định dựa trên cơ sở pháp lý như: Hiến pháp năm 2013, Luật Bình đẳng giới.

Các quy định trong dự thảo Nghị định đã đảm bảo đủ quyền bình đẳng của tổ chức, cá nhân, của nam, của nữ trong việc thực hiện các chính sách. Do đó, dự thảo Nghị định đảm bảo yêu cầu về bình đẳng giới theo quy định. Vấn đề về lồng ghép bình đẳng giới đã được đề cập trong báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong Nghị định này.

Trên đây là nội dung dự án Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(*Tài liệu trình kèm: Dự thảo Nghị định; Báo cáo đánh giá tác động dự thảo Nghị định; Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự thảo Nghị định; Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 95/2014/NĐ-CP*).

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Bộ KH&CN: Vụ Pháp chế, VP Bộ;  - Lưu: VT, KHTC. | **BỘ TRƯỞNG**  **Huỳnh Thành Đạt** |